

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QUẢN TRỊ LOGISTICS KINH DOANH**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Quản trị kinh doanh

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **QUẢN TRỊ LOGISTICS KINH DOANH (Business logistics management)**

- Mã học phần: DQK.02.32

- Số tín chỉ: 03

- Vị trí của học phần trong CTĐT: Kiến thức ngành, bắt buộc

- Đối tượng học: Sinh viên ngành QTKD

- Các học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Quản trị học

- Học phần song hành: Không

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Lý thuyết: 40 tiết

+ Thảo luận nhóm, thực hành: 6 tiết

+ Kiểm tra: 2 tiết

+ Tự học: 102 tiết

- Bộ môn phụ trách học phần: Quản trị kinh doanh

- Giảng viên phụ trách học phần:

- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

Họ và tên: TS. Nguyễn Thông Thái

Chức danh: Trưởng BM KDTM

Thông tin liên hệ: ĐT: 0982969851; Email: nguyenthongthai@fbu.edu.vn

2. Mô tả học phần

Quản trị Logistics kinh doanh là môn học nghiên cứu sự vận động của hàng hóa, nguyên liệu, bán thành phẩm trong quá trình mua sắm, sản xuất, lưu thông, phân phối nhằm đạt hiệu quả cao nhất đồng thời nghiên cứu sâu việc tổ chức chuyên chở hàng hóa bằng các phương thức vận tải khác nhau: đường biển, đường sắt, đường hàng không, container, vận tải đa phương thức... Môn học nghiên cứu tính quy luật của các hoạt động cung ứng và đảm bảo các yếu tố tổ chức, vật chất và kỹ thuật để cho quá trình chính yếu được tiến hành đúng mục tiêu. Trong sản xuất kinh doanh, Logistics đề cập đến việc tối thiểu hóa chi phí,

từ việc mua sắm nguyên vật liệu cho tới việc lập, thực hiện kế hoạch sản xuất, giao hàng, bố trí kho bãi và dự trữ.

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần Học phần nhằm cung cấp cho người học:
CSO 1.1	Hệ thống hóa được các kiến thức căn bản về công tác logistics
CSO 2.1	Vận dụng các kiến thức về lĩnh vực logistics vào các bài toán thực tế trong mảng logistics nói riêng và chuỗi cung ứng nói chung
CSO 2.2	Kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình, kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp phân tích và đánh giá thông tin, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc;
CSO 3.1	Có tinh thần tự chủ, trách nhiệm, và nhận thức cao với việc học, tự phát triển bản thân, và tiếp thu các kiến thức và kỹ năng có liên quan đến việc phát triển và làm việc trong phân ngành logistics về sau.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ
<i>CDR về kiến thức:</i>				
CSO 1.2	CLO 1.1	Nắm được các kiến thức cơ bản về Logistics và quản trị Logistics trong nền kinh tế hiện đại	PLO1.3	3
	CLO1.2	Giải thích được các nhân tố và nguyên lý có liên quan đến hoạt động logistics trong doanh nghiệp.	PLO1.5	3
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
CSO 2.2	CLO 2.1	Phân biệt được các chiến lược, tiêu chuẩn đánh giá dịch vụ khách hàng.	PLO2.3	3
	CLO 2.2	Đánh giá được các mối quan hệ kinh tế trong hoạt động logistics thông qua các kiến thức đã học.	POL2.5	2
CSO2.3	CLO 2.3	Thiết lập mô hình kho phù hợp với yêu cầu được đưa ra dựa trên ưu nhược điểm của các loại hình thiết kế nhà kho trong hoạt động kho vận thuộc mảng logistics trong doanh nghiệp	PLO2.1	2
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				

CSO 3.1	CLO 3.1	Có thái độ tự chủ, quan tâm tích cực, đúng mực đến phân ngành logistics nói riêng và quản trị chuỗi cung ứng nói chung.	PLO3.1	2
	CLO 3.2	Tích cực tham gia vào các hoạt động thảo luận, làm bài tập chung, và giải quyết các dự án thực tế được giao cho nhóm.	PLO3.2	2

Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-).

6. Học liệu:

Tài liệu bắt buộc:

Giáo trình Quản trị Logistics trong kinh doanh, PGS.TS. An Thị Thanh Nhân, Trường Đại học thương mại – NXB Thống kê (2021)

Tài liệu tham khảo:

1. GS.TS Đặng Đình Đào, PGS.TS Trần Văn Bảo, TS Phạm Cảnh Duy và TS Đặng Thị Thúy Hồng (2018), Giáo trình quản trị logistics, Nhà xuất bản Tài chính.

2. GS TS NGUYỄN Đặng Đình Đào, PGS TS Tạ Văn Lợi, TS Nguyễn Minh Sơn, TS Đặng Thị Thúy Hồng (2019), Dịch vụ Logistics ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế, Nhà xuất bản Dân Trí.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết trình tích cực	<input checked="" type="checkbox"/>	Làm việc nhóm	<input checked="" type="checkbox"/>	Giải quyết vấn đề	<input type="checkbox"/>	Dạy học theo dự án
<input checked="" type="checkbox"/>	Thảo luận/Semina	<input checked="" type="checkbox"/>	Phát vấn	<input type="checkbox"/>	Đóng vai	<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết giảng
<input type="checkbox"/>	Tiểu luận/Bài tập lớn	<input checked="" type="checkbox"/>	Tình huống	<input type="checkbox"/>	Thực tập	<input checked="" type="checkbox"/>	Tự học
<input type="checkbox"/>	Phương pháp khác						

7. Nội dung chi tiết học phần

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Hoạt động giảng dạy				CDR HP	HD dạy	HD học
		L T	BT, TNL, TH	K T	Tự học	CLO		
Bài 1	<p>Chương 1: Tổng quan logistics kinh doanh</p> <p>1.1. Khái niệm, vai trò của Logistics kinh doanh</p> <p>1.1.1. Khái niệm Logistics</p> <p>1.1.2. Logistics kinh doanh</p> <p>1.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của Logistics kinh doanh</p> <p>1.2. Phân loại Logistics kinh doanh</p> <p>1.2.1. Phân loại chung</p> <p>1.2.2. Phân loại Logistics kinh doanh</p>	3	0	0	5	CLO1.1 CLO1.2	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình
Bài 2	<p>1.3. Vai trò của Logistics kinh doanh</p> <p>1.3.1. Đối với nền kinh tế các quốc gia</p> <p>1.3.2. Đối với doanh nghiệp</p> <p>1.4. Quản trị Logistics kinh doanh</p> <p>1.4.1. Khái niệm, mục tiêu của Logistics kinh doanh</p> <p>1.4.2. Nội dung của quản trị Logistics kinh doanh</p>	3	0		7	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.3	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình

Bài 3	<p>Chương 2: Quản trị dịch vụ khách hàng</p> <p>2.1. Khái niệm, vai trò của dịch vụ Logistics</p> <p>2.1.1. Khái niệm, đặc điểm của dịch vụ</p> <p>2.2.2. Khái niệm, Phân loại và các nhân tố cấu thành dịch vụ Logistics</p> <p>2.3.3. Vị trí, vai trò của dịch vụ Logistics</p>	3	0	0	7	CLO1.1 CLO1.2	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV tự nghiên cứu giáo trình ở nhà
Bài 4	<p>2.2. Chỉ tiêu đo lường và các chính sách dịch vụ khách hàng của Logistics</p> <p>2.2.1. Các chỉ tiêu đo lường</p> <p>2.2.2. Các chính sách dịch vụ khách hàng của Logistics</p>	3	0		7	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình
Bài 5	<p>2.3. Quá trình đáp ứng đơn đặt hàng</p> <p>2.3.1. Khái niệm và nội dung của quá trình</p> <p>2.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến thời gian đáp ứng đơn đặt hàng</p>	3	0		7	CLO1.1 CLO1.2	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình
Bài 6	<p>Chương 3: Quản trị dự trữ</p> <p>3.1. Khái niệm, phân loại dự trữ</p> <p>3.1.1. Khái niệm, tính tất yếu và chức năng của dự trữ</p> <p>3.1.2. Phân loại dự trữ</p>	2	1	0	7	CLO1.1 CLO1.2	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV tự nghiên cứu giáo trình

Bài 7	<p>3.2 Mục tiêu của quản trị dự trữ</p> <p>3.2.1. Mục tiêu trình độ dịch vụ khách hàng</p> <p>3.2.2. Mục tiêu chi phí</p> <p>3.3. Xếp loại dự trữ</p> <p>3.3.1. Mục đích của xếp loại</p> <p>3.3.2. Quy tắc xếp loại dự trữ</p> <p>3.4. Hệ thống quản trị dự trữ</p> <p>3.4.1. Hệ thống “kéo”</p> <p>3.4.2. Hệ thống “đẩy”</p> <p>3.4.3. Mô hình quản trị dự trữ hệ thống “đẩy”</p>	2	1	0	7	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình
Bài 8	<p>3.5. Quản trị dự trữ hệ thống “kéo”</p> <p>3.5.1. Các mô hình kiểm tra dự trữ</p> <p>3.5.2. Xác định qui mô lô hàng nhập</p> <p>3.5.3. Xác định dự trữ bảo hiểm</p>	1	1	1	7	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình
Bài 9	<p>Chương 4: Quản trị vận chuyển hàng hóa</p> <p>4.1. Khái niệm và vai trò của vận chuyển</p> <p>4.1.1. Khái niệm, đặc điểm và chức năng của vận chuyển</p> <p>4.1.2. Vai trò của vận chuyển hàng hóa</p>	3	0	0	7	CLO1.1 CLO1.2	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV tự nghiên cứu giáo trình
Bài 10	<p>4.2. Phân loại vận chuyển hàng hóa</p> <p>4.2.1. theo đặc trưng con đường và phương tiện vận tải</p> <p>4.2.2. Theo đặc trưng sở hữu và mức độ điều tiết của Nhà Nước</p> <p>4.2.3. Theo mức độ phối hợp các loại phương tiện vận tải</p>	2	1	0	5	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình

Bài 11	<p>4.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí vận chuyển</p> <p>4.3.1. Khoảng cách vận chuyển</p> <p>4.3.2. Khối lượng hàng hóa vận chuyển</p> <p>4.3.3. Hình dạng hàng hóa vận chuyển</p> <p>4.3.4. Độ chặt của hàng hóa vận chuyển</p> <p>4.3.5. Điều kiện bảo quản, xếp dỡ hàng hóa</p> <p>4.3.6. Trách nhiệm pháp lý trong vận chuyển</p> <p>4.3.7. Trình độ kế hoạch hóa vận chuyển của đơn vị vận tải</p>	3	0	0	5	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình
Bài 12	<p>4.4. Các quyết định quản trị vận chuyển</p> <p>4.4.1. Quản trị mục tiêu vận chuyển</p> <p>4.4.2. Quản trị phương thức vận chuyển</p> <p>4.4.3. Quyết định tuyến đường, hành trình và phương tiện vận tải</p> <p>4.4.4. Xác định nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển</p> <p>4.4.5. Hoạch định quá trình nghiệp vụ vận chuyển</p>	3	0	0	5	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình

Bài 13	<p>Chương 5: Quản trị các hoạt động Logistics hỗ trợ</p> <p>5.1 Quản trị mua hàng</p> <p>5.1.1. Khái niệm, vai trò và mục tiêu của mua hàng</p> <p>5.1.2. Nghiên cứu, lựa chọn nhà cung cấp</p> <p>5.1.3. Quá trình nghiệp vụ mua hàng</p> <p>5.2. Quản trị công tác kho</p> <p>5.2.1. Khái niệm, chức năng kho</p> <p>5.2.2. Các quyết định quản trị kho</p>	3	0	0	7	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình
Bài 14	<p>5.3. Quản trị nghiệp vụ bao bì và Logistics ngược</p> <p>5.3.1. Khái niệm, chức năng và phân loại bao bì</p> <p>5.3.2. Tiêu chuẩn hóa bao bì</p> <p>5.3.3. Quá trình nghiệp vụ bao bì và Logistics ngược</p>	1	1	1	7	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình
Bài 15	<p>5.4. Hệ thống thông tin Logistics</p> <p>5.4.1. Khái niệm và các phân hệ của hệ thống thông tin Logistics</p> <p>5.4.2. Các chức năng và yêu cầu của LIS</p> <p>5.4.3. Quá trình hoạt động của LIS</p> <p>5.4.4. Dòng thông tin Logistics trong doanh nghiệp</p>	2	1	0	6	CLO1.1 CLO1.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình

Bài 16	Chương 6: Thực thi và kiểm soát Logistics 6.1. Thực thi và kiểm soát Logistics 6.1.1. Thực thi Logistics 6.1.2. Khái niệm và mô hình thực thi Logistics 6.1.2. Tổ chức Logistics 6.1.3. Tổ chức các nguồn lực Logistics 6.2. Kiểm soát Logistics 6.2.1. Các mô hình kiểm soát Logistics 6.2.2. Đo lường kết quả hoạt động Logistics	3	0	0	6	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình
	Tổng số tiết	40	6	2	102			

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp.
- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao
- Tham gia làm bài kiểm tra giữa kỳ.
- Tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	
01 bài kiểm tra tự luận 50 phút giữa kỳ	30	Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO2.1	40% 60%

01 bài kiểm tra tự luận 50 phút cuối kỳ		Tự luận	Rubric	CLO1.2 CLO2.2	40% 60%
01 đánh giá tổng hợp kết quả làm Bài tập lớn		SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công của Trưởng nhóm.	Rubric	CLO1.1, CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1	10% 10% 30% 30% 10% 5% 5%
Bài thi hết học phần: Tự luận hoặc Vấn đáp theo BTL					
1) Tự luận 90 phút	60	Tự luận	Rubric	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	20% 30% 20% 30%
2) Vấn đáp theo BTL	60	Vấn đáp	Rubric	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	20% 30% 20% 30%

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt	
		10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Mức độ tham dự theo TKB	50%	Tham dự >90% buổi học	Tham dự 85 - 90% buổi học	Tham dự 80 – 85 % buổi học	Tham dự < 80% buổi học	
Mức độ tham gia hoạt động học tập	50%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi, có ý thức, thái độ học tập tích cực	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi, có ý thức, thái độ học tập khá	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi, có ý thức, thái độ học tập trung bình	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp, có ý thức, thái độ học tập thiếu tích cực	

9.3.2 Các Rubric đánh giá thảo luận nhóm

	CDR		Mức chất lượng	Điểm
--	-----	--	----------------	------

Tiêu chí đánh giá		Trọng số	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu, kém	
			8.5 - 10	7,0 - 8,4	5,0 - 6,9	Dưới 4,0	
Hình thức	CLO 3.2	10%	Đẹp, khoa học, không lỗi chính tả	-----	-----	Đơn điệu, không khoa học, nhiều lỗi chính tả	
Kỹ năng thuyết trình	CLO 3.2	10%	Rõ ràng, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	-----	-----	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	
Nội dung	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.1	10% 20% 10%	Đáp ứng 80%- 100% yêu cầu	Đáp ứng 70%- 80% yêu cầu	Đáp ứng 50%- 70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Phản biện	CLO 2.2 CLO 3.2	20%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi, đặt trên 5 câu hỏi cho các nhóm khác	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi, đặt từ 3-5 câu hỏi cho các nhóm	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi, đặt từ 1-3 câu hỏi cho nhóm khác	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi, không đặt được câu hỏi nào	
Tham gia thực hiện	CLO 3.1 CLO 3.2	10% 10%	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	
Tổng điểm							

Hà Nội, ngày 10 tháng 09 năm 2023

Viện trưởng

Trưởng bộ môn

Người soạn đề cương





PGS.TS. Hoàng Văn Hải

TS. Nguyễn Thông Thái

TS. Nguyễn Thông Thái

